Phẩm Thập Bất Thiện

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu có chúng sanh làm việc sát sanh, sát sanh cùng khắp, gieo trồng tội báo địa ngục, nga quỷ, súc sanh thì nếu sanh trong loài người, chúng sanh ấy thọ mạng sẽ rất ngắn. Vì sao? Vì đã hại mạng người khác. Nêu có chúng sanh trộm căp tài vật của người khác, gieo trông tội báo trong ba đường ác thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người thường sẽ bi nghèo khô, thiêu thôn, ăn không no5 áo không kín thân, đều do tội trộm cắp. Cưỡng đoạt tài vật tức là làm đoạn dứt mạng sống người khác. Nêu có chúng sanh thích dâm dục, gieo trông tội báo trong ba đường ác, thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người, sẽ gặp gia đình không trinh lương, lén lút làm việc dâm dục. Nếu có chúng sanh nói dối, gieo trồng tội báo địa ngục, thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người, sẽ bị người khinh chê, nói ra không ai tin, bị người coi rẻ. Vì sao? Đều do đời trước nói dối mà ra. Nếu có chúng sanh nói hai lưỡi, gieo trồng tội báo trong ba đường ác thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người, tâm thường không định, thường lo buồn. Vì sao? Vì người ấy đã tung ra lời hư dối với đôi bên. Nêu có chúng sanh nói lời thô ác, gieo trông tội báo trong ba đường ác thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người, sẽ có dáng vẻ xấu xí, thường ưa chửi mắng. Vì sao? Vì người ấy nói lời không chuyên chánh nên bị như thế. Nếu có chúng sanh gây đấu loạn đôi bên, gieo trồng tội báo trong ba đường ác thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người, sẽ có nhiều oán thù, người thân bi ly tán. Vì sao? Đều do đời trước gây đấu loạn mà ra. Nếu có chúng sanh tật đố, gieo trồng tội báo trong ba đường ác thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người, sẽ bị thiếu y phục. Vì sao? Vì người ấy ưa tật đố. Nếu có chúng sanh khởi lòng hại người, gieo trồng tội báo trong ba đường ác thì nếu chúng sanh ấy sanh trong loài người, thường sẽ gặp nhiêu hư vọng, không hiểu lý chơn thật, tâm rối loạn không định. Vì sao? Đều do đời trước sân giận, không có lòng nhân.

694 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Nếu có chúnệ sanh hành tà kiến, gieo trồng tội báo trong ba đường ác thì nếu chúng sanh áy sanh trong loài người sẽ phải ở chỗ man rợ, không sanh chốn thủ đô, không gặp được Tam bảo, không nghe nghĩa lý đạo pháp; hoặc là bị câm, điếc, mù? ngọng, thân hình không đoan chánh, không biêt rõ nẻo thú hướng của pháp lành, pháp dữ. Vì sao? Do đời trước không có lòng tin, cũng không tin Sa-môn5 Bà-la-môn? cha mẹ, anh em. Các Tỳ-kheo nên biêt, do quả báo của mười điêu ác này, nên gặp những điều uông lụy như thế. Cho nên, này các Tỳ-kheo5 nên lìa mười điêu ác, tu hành chánh kiên. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điêu này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn vào ngày rằm thuyết giới, cùng các Tỳ-kheo vây quanh trước sau, đến giảng đường Phổ Hội. Bấy giờ, Thế Tôn lặng yên quan sát trong Thánh chúng, roi im lặng không nói. Khi ấy, A-nan bạch Phật: -Hôm nay, đại chúng thảy đều vân tập tại giảng đường, cúi xin Thế Tôn nên thuyết giới cấm cho chúng Tỳ-kheo! Thế

Tôn lại im lặng không nói. Khi ấy, A-nan phút chốc lại bạch Phật: -Nay chính đúng thời, nên thuyết giới cấm, đầu đêm gần hết. Thế Tôn cũng im lặng không nói. Giây lát sau, A-nan lại bạch Phật: -Giữa đêm gần hết, chúng Tăng mệt mỏi. Cúi xin Thế Tôn đúng thời thuyết giới! Thế Tôn cũng im lặng không nói. Giây lát sau, A-nan lại bạch Phật: -Cuối đêm gần hết, cúi xin Thế Tôn đúng thời thuyết giới! Phật bảo A-nan: Trong chúng có người khôĩiệ thanh tinh, nên Ta không thuyết giới. Nay cho phép Thượng tọa thuyêt giới câm5 nếu Thượng tọa không kham thuyết giới, cho phép người trì luật thuyết giới cấm, nếu không có người trì luật, thì ai có thể tụng ^ới thông suốt, gọi đến khiến thuyết giới. Từ nay về sau, Như Lai không thuyết giới, vì trong chúng có người không thanh tịnh, nếu Như Lai thuyết giới trong đây, đầu người ấy bi vỡ làm bảy phần, như trái thù-la không khác. Khi ấy, A-nan buồn khóc, nói lên rằng: Hôm nay Thánh chúng côi cút. Chánh pháp Như Lai xa lìa mau chóng thế sao! Người không thanh tịnh mau ra khỏi nơi đây! Khi ấy, Đại Mục-kiền-liên bèn khởi nghĩ: "Trong chúng này có những người nào hủy báng pháp khiến Như Lai không thuyết giới cho trong chiing?”

48. PHẨM THẬP BẮT THIỆN 695

Khi ấy, Tôn giả Mục-kiền-liên nhập định, quán khắp lỗi lầm trong tâm chung. Tôn giả thấy hai Tỳ-kheo Mã Sư và Mãn Túc ở trong chúng, Tôn giả bèn rời chỗ ngồi đến chỗ hai Tỳ-kheo ấy, rồi nói: -Các thay mau rời khỏi chỗ này. Đức Như Lai cơ hiềm các thầy nên không thuyết giới cấm. Bấy giờ, hai Tỳ-kheo im lặng không trả lời. Tôn giả Mục-kiền-liên nói ba lần: Các thầy mau rời khỏi, không nên ở tại đây. Hai Tỳ-kheo ấy im lặng không đáp. Lúc đó? Mục-kiền-liên bèn nắm tay hai thầy ấy lôi ra khỏi cửa, đóng cửa lại rồi mới đến bạch Phật: Tỳ-kheo không thanh tịnh đã đưa ra ngoài, cúi xin Thế Tôn đúng thời thuyết giới! Phật bảo Mục-kiền-liên: Thôi, thôi! Này Mục-kiền-liên! Như Lai không nói giới cho các Tỳ-kheo nữa. Như Lai không nói hai lời. Tôn giả nên trở về chỗ ngồi. Tôn giả Mục-kiền-liên lại bạch Phật: Nay trong chúng này đã sanh lỗi lầm, con không kham làm phép Duy-na, cúi xin Thế Tôn sai người khác! Bấy giờ, Thế Ton im lặng chấp nhận. Tôn giả Mục-kiền-liên cúi đầu lễ chân Phật, trở về chỗ ngồi của mình. Lúc ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật: -Khi đức Phật Tỳ-bà-thi xuất hiện ở đời, Thánh chúng nhiều ít? Trải qua bao lâu mới sanh lỗi lầm? Cho đến thời Phật Ca-diếp, đệ tử nhiều ít? Vì sao thuyết giới? Phật dạy A-nan: Chín mươi mốt kiếp đã qua, có đức Phật ra đời, hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian. Bấy giờ5 Thánh chúng có ba hội. Hội thứ nhất có một trăm mười sáu vạn tám ngàn Thánh chúng, hội thứ hai có mười sáu vạn Thánh chúng, hội thứ ba có mười vạn Thánh chúng, đều là bậc A-la-hán. Đức Phật Tỳ-bà-thi thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Trong một trăm năm đầu, Thánh chúng thanh tịnh, đức Phật Tỳ-bà-thi thường dùng một bài kệ làm giới cấm: Nhẫn nhục là bậc nhất, Phật nói vô vi hơn, Không do cạo râu tóc, Làm Sa-môn, hại người. Bấy giờ, đức Phật Tỳ-bà-thi dùng một bài kệ này, trong một trăm năm làm cấm giới, về sau, trong chúng sanh lỗi lầm, đức Phật bèn lập ra giới cấm. Lại nữa, trong ba mươi mốt kiếp qua, có đức Phật hiệu là Thi-khí Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời. Thời bấy giờ, có ba hội Thánh chúng. Hội thứ nhất có mười sáu vạn Thánh chúng, hội thứ hai có mười bốn

vạn Thánh chúng, hội thứ ba có mười vạn Thánh chúng. Thời đức Phật Thi-khí, trong tám mươi năm dầu, Thánh chúng thanh tịnh, đức Phật cũng nói một bài kệ: Nếu mắt thấy tà vạy, Người trí giữ không đắm, Xả bỏ các điều ác, Là trí huệ ở đời. Bấy giờ, đức Phật Thi-khí trong tám mươi năm chỉ có một bài kệ này. về sau, trong chúng có lỗi lầm, Phật bèn lập cấm giới. Đức Phật Thi-khí thọ bảy vạn tuổi. Trong Hiền kiếp ấy cũng có Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Tỳ-xá-la-bà5 cũng có ba hội Thánh chúng. Hội thứ nhất có mười vạn Thánh chúng, đều là bậc A-la-hán, hội thứ hai có tám vạn A-la-hán, hội thứ ba có bảy vạn A-la-hán, các lậu đã hết. Thời Phật Tỳ-xá-la-bà, trong bảy mươi năm đầu, Thánh chúng thanh tịnh, đức Phật dùng một bài kệ rưỡi làm giới cấm: Không hại cũng không quấy, Vâng giữ theo đại giới, Ăn uống biết vừa đủ, Giường, tòa cũng như vậy. Chuyên tâm và chí thành, Là lời chư Phật dạy. Trong bảy mươi năm, đức Phật ấy dùng kệ này làm giới cấm; về sau trong chúng có lỗi, mới lập giới cấm. Đức Phật Tỳ-xá-la-bà thọ bảy vạn tuổi. Trong Hiền kiếp ấy có Phật xuất hiện hiệu là Câu-lưu-tôn xuất hiện ở thế gian. Thời ấy có hai hội Thánh chúng. Hội thứ nhất có bảy vạn Thánh chúng đều là A-la-hán, hội thứ hai có sáu vạn A-la-hán. Thời đức Phật Cau-lưu-tôn, sáu mươi năm đầu, trong Thánh chúng thanh tịnh không có lỗi. Bấy giờ, đức Phật kia dùng hai bài kệ làm giới cấm: Ví như ong hút hoa, Sắc hoa rất sạch, thơm, Lấy vị ngọt cho người, Đạo sĩ vào làng xóm. Không chê bai việc người, Cũng không nhìn, phải quây, Chỉ tự quán thân, hạnh, Xem kỹ chánh, không chánh. Đức Phật Câu-lưu-tôn trong sáu mươi năm đầu nói hai bài kệ này để làm giới cấm. Từ đây về sau có người phạm giới, mới lập giới cấm. Đức Phật Câu- lưu-tôn thọ sáu vạn tuổi. Trong Hiền kiếp ấy có đức Phật xuất hiện hiệu là Câu-na-hàm-mâu-ni Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Thời ấy có hai hội Thánh chúng. Hội thứ nhất có sáu mươi vạn Thánh chúng, đều là bậc A-la-hán, hội thứ hai có bốn mươi vạn Thánh chúnệ, đều là A-la-hán. Thời đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni9 trong bốn mươi năm đau trong Thánh chúng không tì vết, đức Phật chỉ dùng một bài kệ làm giới cấm: Giữ chí chớ khinh lờn, Nên học đạo vắng lặng, Bậc Hiền không lo buồn, Nên giữ tâm tịch diệt. Trong bốn mươi năm đầu, đức Phật ấy nói một bài kệ này làm cấm giới, về sau trong chúng có người tì vết, mới lập giới cấm. Đức Phật Câu-na-hàm-mâu- ni thọ bon vạn tuổi.

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 697

Trong Hiền kiếp ấy có Phật hiệu Ca-diếp xuất hiện. Đức Phật cũng có hai hội Thánh chúng. Hội thứ nhất có bốn mươi vạn Thánh chúng, hội thứ hai có ba mươi vạn Thánh chúng, đều là bậc A-la-hán. Trong hai mươi năm đầu, trong chúng không có người phạm giới, đức Phật thường dùng một bài kệ làm giới cấm: Chớ làm tất cả ác, Nên vâng làm điều lành, Giữ tâm ý thanh tịnh, Là lời chư Phật dạy. Trong hai mươi năm đầu, đức Phật ấy nói một bài kệ này để làm cấm giới, về sau có người phạm giới mới lập giới cấm. Phật Ca-diếp thọ hai vạn tuổi. Nay Ta, Như Lai xuất hiện ở đời, có một hội Thánh chúng là một ngàn hai trăm năm mươi người. Trong mười hai năm đầu không có người phạm giới, Ta dùng một bài kệ làm giới cấm: Giữ miệng, ý thanh tịnh, Thân hành cũng thanh tinh, Thanh tịnh ba hạnh này, Tu hành đạo tiên nhơn. Trong mười hai năm dầu,

Ta nói một bài kệ này làm giới cấm, sau có người phạm luật, dân dân có hai trăm năm mươi giới. Từ nay vê sau chúng Tăng nhóm họp, nên phải bạch đúng theo luật: "Chu Hiền cùng nghe, nay là ngày mười lăm thuyêt giới, nay Tăng băng lòng cho chúng Tăng hòa hợp thuyêt giới.” Thưa như thế xong, nếu có Tỳ-kheo nói gì thì không nên thuyết giới; nếu tất cả cùng im lặng, không ai nói gì thì mới thuyết giới. Cho đến sau khi nói bài tựa giới kinh rồi, nên hỏi rằng: "Thua chư Hiền, ai không thanh tjnh?" Hỏi như thế ba lần: “Ai không thanh tjnh?“ Người thanh tịnh thì im lặng giữ gìn. Bởi vì tuổi thọ của người ngày nay rất ngắn, tuổi thọ cao nhất không quá trăm năm. Thê nên, A-nan, nên khéo thọ trì điêu Ta dạy. Bấy giờ, A-nan bạch Phật: Các đức Phật ở thời quá khứ lâu xa, tuổi thọ dài lâu? ít người phạm giới, không có tì vết. Còn ngày nay, người thọ mạng đã ngắn ít, không quá trăm năm. Sau khi các Phật đời quá khứ diệt độ? pháp tồn tại ở đời bao lâu? Phật bảo A-nan: Sau khi các đức Phật quá khứ diệt độ, pháp không trụ lâu ở đời. A-nan bạch Phật: Nếu như sau khi Như Lai diệt độ, Chánh pháp trụ đời bao lâu? Phật bảo A-nan: Sau khi Ta diệt độ, Chánh pháp sẽ trụ đời lâu dài. Sau khi Phật Ca-diếp diệt độ, Chánh pháp để lại trụ bảy ngày. Này A-nan! Nay thầy nghĩ rằng đệ tử của Như Lai ít, chớ nghĩ như thế. Hàng đệ tử của Ta ở phương Đông nhiều vô số ức ngàn, đệ tử ở phương Nam vô số ức ngàn. Cho nên, A-nan, hãy nghĩ như

Vầy: 'Thật Thích-ca của ta thọ mạng rất dài lâu/9 Vì sao? Nhục thân tuy diệt độ nhimg pháp thân tồn tại. Đây là nghĩa ấy, nên ghi nhớ điều này. Bấy giờ, A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà9 vườn cấp Cô Độc cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy giờ, Tôn giả A-nan trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải chấm đất, bạch Phật: Trí nhiệm mầu của đức Như Lai, không việc gì không biết. Trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai Ngài thảy đều biết rõ; chư Phật đời quá khứ tên họ, danh hiệu, đệ tử Bồ-tát theo tùy tùng bao nhiêu, thảy đều biết hết, trong một kiếp, trăm kiếp hay vô số kiếp thảy đều quán sát biết hết, Ngài cũng biết tên họ của vua chúa, đại thân, nhân dân, thảy đêu có thê phân biệt; như hiện tại nay có bao nhiêu cõi nước cũng biết rõ ràng, về đời tương lai xa, khi Phật Di-lặc, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện, con muốn nghe sự biến hóa của đức Phật ấy, số đệ tử tùy tùng, cảnh giới Phật phồn thịnh, trải qua bao nhiêu năm? Phật bảo A-nan: Thầy hãy về chỗ ngồi, lắng nghe Ta nói. Khi Phật Di-lặc ra đời, cõi nước giàu có, bao nhiêu đệ tử. Thầy hãy khéo suy nghĩ, ghi nhớ trong tâm. Khi ấy, A-nan vâng lời Phật dạy, liền trở về chỗ ngồi. Bấy giờ5 Phật bảo A-nan: -về đời tương lai rất xa, ở cõi này sẽ có một đô thị tên Kê Bầu, chiều Đông Tây rộng mười hai do-tuần9 chiều Nam Bắc rộng bảy do-tuần9 đất đai phong phú, nhân dân đông đúc đầy đường. Bấy giờ? trong thành ấy có một Long vương tên Thủy Quang, đêm rưới mưa thơm, ngày thì quang đãng. Khi ấy, trong thành Kê Đầu cũng có một quỷ la-sát tên Diệp Hoa, hành động đúng pháp, không trái chánh giáo, chờ mọi người ngủ xong, mới dọn dẹp các vật nhơ cấu, lại dùng nước thơm rưới trên đất, rất là thơm sạch. A-nan nên biết, bấy giờ, cõi Diêm-phù-đề trong khoảng Đông Tây Nam Băc mười vạn do-tuân, các thứ núi sông, vách đá đêu tự tiêu diệt, nước bôn biên lớn đều đổ về một phía. Đất đai cõi Diêm-phù-đề rất bằng phẳng ngay ngắn như gương sáng. Các thứ ngũ cốc trong cõi

nhiều và rẻ, nhân dân đông đúc, nhiều trân bảo, làng xóm kề cận nhau, tiếng gà gáy nối tiếp. Thời ấy, những loại cây trái dở đều khô chết, loại dơ xấu cũng tự tiêu diệt, chỉ còn những cây trái ngon ngọt, đẹp đẽ, mùi hương đặc biệt đều nảy sanh ở đất ấy. Thời tiết khí hậu điều hòa5 bốn mùa thuận tiết, thân người không có trăm lẻ tám tai họa như tham dục, sân nhuế, ngu si, lười biếng... Lòng người giống nhau, đều đồng một ý?

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 699

gặp nhau vui vẻ nói lời lành, ngôn ngữ một thứ không sai biệt, như người ở cõi uất-đan-việt. Người cõi Diêm-phù-đề bấy giờ lớn nhỏ đều đồng một âm thanh, không có nhiều sai biệt. Thời ấy, người nam nữ, vừa muốn đại tiểu tiện, đất liền tự nhiên nứt ra, xong rồi đất lại khép vào. Bấy giờ, cõi Diêm-phù-đề tự nhiên sanh ra hia, không vỏ trấu, rất thơm ngon, ăn vào không bệnh khổ. Còn những thứ vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách rải rắc trên mặt đất, không ai cất giữ. Lúc đó, người cầm các thứ trân bảo ấy bảo nhau rằng: "Nguôi thuở trước vì những của báu này mà giết hại nhau, bị giam cầm lao ngục, khổ sở nhiều thứ. Bây giờ, nó chỉ như ngói gạch, không ai lấy.” Bấy giờ, Pháp vương xuất hiện tên Nhượng-khư? dùng Chánh pháp trị dân, có đủ bảy báu. Bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, ngọc nữ báu, điển binh báu, đại thần thủ tạng báu. Đó là bảy báu. Nhà vua thống lãnh Diêm- phù-đề, không dùng dao gậy mà người tự nhiên hàng phục. A-nan! Lúc ấy có bốn kho châu báu lớn? kho báu thứ nhất tên Càn-đà-việt-quốc-thi-la-sát, có nhiều vật trân báu lạ thường không thể tính kể. Kho lớn thứ hai tên Di-thê-la- quốc-ban-trừu cũng có nhiều trân bảo. Kho thứ ba tên Tu-lại-thác-đại-quốc, cũng nhiêu trân bảo. Kho báu thứ tư tên Ba-la-nại-nhượng-khư có nhiêu trân bảo không thể tính kể. Bốn kho báu lớn này tự nhiên xuất hiện, khi ấy các người giữ kho đêu đến tâu Vua: "Cúi xin Đại vương đem các vật trong kho báu bố thí cho người nghèo cùng!,^ Khi ấy, Vua Nhượng-khư được các kho báu này, cũng không quan tâm đến, ý không tưởng tài vật. Bấy giờ, cõi Diêm-phù-đề trên cây tự nhiên sanh y phục, mềm mại nhu nhuyến, người đến lấy mặc, như người cõi uất-đan-việt hiện nay, trên cây tự nhiên có y phục. Nhà vua có một đại thần tên Tu-phạm-ma, là bạn từ thuở bé của nhà vua, nhà vua rất thương kính. Dung mạo của đại than đoan chánh, không cao không thấp, không mập không ốm, không trắng không đen, không già không trẻ. Đại thần Tu-phạm-ma có phu nhân tên Phạm-ma-việt, đặc biệt hơn hẳn các ngọc nữ, như cung phi trời Đe-thích, miệng phát ra mùi thơm hoa mi-bát, thân có mùi thơm chiên-đàn, hoàn toàn không có tám mươi bốn trạng thái của người nữ; cũng không bệnh, ý không tán loạn. Bấy giờ, Bồ-tát pi-lặc ở cung trời Đâu- suất quan sát cha mẹ không trẻ không già, liền giáng thần hạ sanh từ hông bên phải, như Ta hiện nay sanh từ hông bên phải, Bồ-tát Di-lặc cũng thế. Chư thiên cõi trời Đâu-suất đều xướng rằng: "Bồ-tát Di-lặc đã hạ sanh." Khi đó, đại thân Tu-phạm-ma bèn đặt tên con là Di-lặc. Công tử có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân hình, thân màu hoàng kim. Thời bấy giờ, nhân dân thọ mạng dài lâu, không bệnh, đều thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Con gái đến năm trăm tuổi mới lấy chồng. Bồ-tát Di-lặc ở nhà không bao lâu, bèn xuất gia học đạo, lúc đó cách thành Kê Đầu không xa, có một cội

đạo thọ tên Long Hoa, cao một do-tuân, rộng năm trăm bộ. Bô-tát Di-lặc ngôi dưới cội cây ấy thành đạo quả Vô thượng. Vào nửa đêm ấy, Di-lặc xuất gia, ngay đêm đó thành đạo Vô thượng. Khi ấy, ba ngàn đại thiên cõi nước rung động sáu cách, Địa thần mỗi mỗi bảo nhau rằng: "Nay Bồ-tát Di-lặc đã thành Phật, truyền đến cung trời Tứ Thiên Vương nghe: uDi-lặc đã thành Phật dạo", truyền dần đến trời Ba Mươi Ba, trời Diệm-ma? trời Đâu-suất, trời Hóa Tự Tại, trời Tha Hóa Tự Tại, tiếng vang lần lượt đến Phạm thiên: "Dilặc đã thành Phật.^, Bấy giờ, Ma vương tên Đại Tướng dùng pháp tri hóa nghe danh Như Lai, âm thanh giáo hóa, vui mừng phấn khởi không thể tự dừng, bảy ngày bảy đêm không ngủ nghỉ. Khi ấy, Ma vương đem vô số chư thiên cõi dục, đến chỗ Phật Di-lặc cung kính lễ bái. Đức Phật Di-lặc vì chư thiên dần dần nói pháp vi diệu, những luận như luận bố thí, luận trì giới, luận sanh thiên, dục tưởng bất tịnh, r ỉ • 9 9 y .

xuất yêu là nhiệm mâu. Phật Di-lặc thây mọi người đã phát tâm hoan hỷ, Ngài liên đem những pháp mà chư Phật thường nói như khổ, tập, diệt, đạo vì hàng trời, người rộng phân biệt nghĩa ấy. Bấy giờ, có tám vạn bốn ngàn thiên tử, ngay chỗ ngồi dứt sạch trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Ma vương Đại Tướng bảo mọi người trong cõi nước ấy rang: "Các người mau xuất gia. Vì sao? Nay đức Phật Di-lặc đã qua bờ kia, cũng sẽ đưa các người sang bờ kia." Bấy giờ, trong thành Kê Đầu có trưởng giả tên Thiện Tài, nghe giáo lệrủi của Ma vương và nghe âm thanh Phật, bèn đem tám vạn bốn ngàn người đến chỗ Phật Di-lặc, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Phật Di-lặc dần dần vì mọi người nói pháp vi diệu. Đó là luận về bố thí, luận trì giới, luận sanh thiên, dục tưởng bất tịnh, xuất yếu là nhiệm mầu. Bấy giờ, Phật Di-lặc thấy mọi người đã khai mở tâm ý, bèn đem các pháp chư Phật thường nói như khổ, tập, diệt, đạo vì mọi người giảng rộng nghĩa ấy. Tám vạn bốn ngàn người ngay chỗ ngồi sạch hết trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Khi ấy, Thiện Tài cùng tám vạn bốn ngàn người liền đến trước bạch Phật, cầu xin xuất gia, khéo tu Phạm hạnh, đều thành A-la-hán. Bấy giờ, hội thứ nhất của Phật Di-lặc có tám vạn bốn ngàn A-la-hán. Khi ấy, Vua Nhượng-khư nghe Bồ-tát Di-lặc đã thành Phật, bèn đến chỗ Phật muốn được nghe pháp. Thời Phật Di-lặc vì Vua nói pháp, phần đầu lành, phần giữa lành, phần sau đều lành, nghĩa lý sâu xa. Lại thời khác, Vua lập thái tử, tặng châu báu cho người thợ cạo, lại đem tạp bảo cho các Phạm chí, dẫn tám vạn bốn ngàn người đến chỗ Phật, xin làm Sa-môn, đều thành đạo quả, chứng A-la-hán. Khi ấy, trưởng giả Tu-phạm-ma nghe Bồ-tát Di-lặc đã thành Phật, đem tám vạn bốn ngàn chúng Phạm chí, đến chỗ Phật xin làm Sa-môn? đều đắc quả A-la- hán, chỉ trừ một mình Tu-phạm-ma, đoạn ba kiết sử, chấm dứt mé khổ. Khi ấy,

Phật mẫu Phạm-ma-việt, lại đem tám vạn bốn ngàn thể nữ đến chỗ Phật, xin làm Sa-môn. Khi ấy, các người nữ đều đắc quả A-la-hán, chỉ một mình Phạm- ma-việt, đoạn ba kiêt sử thành Tu-đà-hoàn. Bây giờ, các phu nhân dòng Sát-đê- lợi? nghe Phật Di-lặc xuất hiện thế gian, thành Đẳng chánh giác, vài ngàn vạn chúng đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, mỗi mỗi phát tâm cầu làm Sa-môn, xuất gia học đạo, hoặc

có người vượt thứ lớp mà chứng đạo, hoặc có người không chứng. A-nan! Bấy giờ những người không vượt thứ lớp chứng đạo đều là người vâng theo pháp, chán ghét tất cả tưởng không vui ở thế gian, khi ấy Phật Di-lặc sẽ nói giáo lý Tam thừa. Như nay, trong hàng đệ tử Ta, Đại Ca-diếp thực hành mười hai hạnh Đầu-đà, ở nơi chư Phật quá khứ khéo tu Phạm hạnh, và sẽ thường phụ tá Phật Di-lặc giáo hóa nhân dân. Bấy giờ, Tôn giả Ca-diếp cách chỗ Phật không xa, ngồi kiết-già chánh thân, chánh ý buộc niệm ở trước. Phật bảo Tôn giả Ca-diếp: Nay Ta tuôi đã già suy, hơn tám mươi. Song Như Lai có bôn đệ tử Thanh văn lớn có khả năng du hóa, trí huệ vô tận? đầy đủ các đức. Những ai là bốn? Đó là Tỳ-kheo Đại Ca-diếp, Tỳ-kheo Quân-đồ-bát-hán? Tỳ-kheo Tân-đầu-lư, Tỳ- kheo La-vân. Bốn Thanh văn lớn các thầy! Không nên nhập Niết-bàn, đợi pháp Ta mất hẳn, sau mới vào Niết-bàn. Đại Ca-diếp cũng không nên vào Niết-bàn, nên đợi đến Di-lặc ra đời. Vì sao? Đệ tử do Phật Di-lặc hóa độ đều là đệ tử của Phật Thích-ca-vẩn? do Ta hóa độ để lại, được sạch hưu lậu. Tại nước Ma-kiệt; thôn Tỳ-đề? Đại Ca-diếp sẽ trụ trong núi xứ ấy đến lúc Phật Di-lặc đem vô số ngàn chúng vây quanh trước sau đến trong núi này. Nương ân đức Phật, các quỷ thần vì Phật mở cửa, khiến thấy được Ca-diếp tọa thiền trong động. Khi ây, Phật Di-lặc đưa tay mặt chỉ vào Ca-diêp, bảo với mọi người: "Bây là đệ tử của Phật Thích-ca từ quá khứ lâu xa, tên là Ca-diếp. Hiện tại, tu hạnh Đầu-đà đệ nhất." Mọi người thấy rồi khen "chua từng có", vô số trăm ngàn chúng sanh chấm dứt các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Hoặc lại có chúng sanh đã thấy thân Ca-diếp rồi. Đây gọi là hội ban đầu, chín mươi sáu ức người đều đắc quả A-la-hán, những người ấy đều là đệ tử của Ta. Vì sao? Vì thảy đều do nhận lãnh sự giáo hóa của Ta mà nên. Cũng do nhân duyên bốn món cúng dường, bố thí, nhân ái5 lợi người, lợi đồng nhau. A-nan! Bấy giờ Phật Di-lặc sẽ đắp y Tăng-già-lê của Ca-diếp, khi đó thân thể của Ca-diếp nghiễm nhiên tan rã, Di-lặc lại đem các thứ hương hoa cúng dường Ca-diếp. Vì sao? Vì chư Phật, Thế Tôn đều có tâm cung kính đối với Chánh pháp, Di-lặc cũng do Chánh pháp hóa mà Ta nhận được, được thành đạo Vô thượng Chánh chơn. A-nan nên biết, hội thứ hai của Phật Di-lặc có chín mươi bốn ức người, đều là bậc A-la-hán, cũng là đệ tử của Ta để lại, cúng dường bốn thứ cần dùng mà được như thế.

Hội thứ ba của Di-lặc có chín mươi hai ức người, đêu là bậc A-la-hán, cũng là đệ tử thọ pháp Ta để lại. Bấy giờ, danh xưng của Tỳ-kheo đều gọi là đệ tử Từ Thị, như Ta ngày nay, hàng Thanh văn đều xung là đệ tử Thích-ca. Bấy giờ, Phật Di-lặc vì các đệ tử thuyết pháp: uTỳ-kheo các thầy nên suy nghĩ ve tưởng vô thường, tưởng vui có khổ, tưởng chấp ngã và vô ngã? tưởng thật có, rỗng không, tưởng sắc biến đổi, tưởng bầm xanh, tưởng sình trương, tưởng ăn không tiêu, tưởng ứ máu, tưởng tất cả đều không vui của thế gian. Vì sao? Tỳ-kheo nên biết, mười tưởng này đều là do Phật Thích-ca-văn từ quá khứ đã nói cho các thầy, khiến dứt sạch hữu lậu tâm được giải thoát. Hoặc trong chúng này có đệ tử của Phật Thích-ca thời quá khứ từng tu Phạm hạnh, mà đến chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca vâng giữ pháp ấy, mà đến chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca cúng dường Tam bảo mà đến chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca tu căn lành trong khoảng khảy móng tay mà đến chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca tu tứ vô lượng tâm, mà đến chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca thọ giữ năm giới, tam tự quy y mà đến chỗ Ta; hoặc ở

nơi Phật Thích-ca tạo dựng tháp miếu, chùa viện mà đen chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca sửa sang chùa cũ mà đen chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca thọ giới bát quan trai mà đến chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca dùnệ hương hoa cúng dường mà đến đây; hoặc ở nơi Phật kia, nghe Phật pháp buôn khóc rơi lệ mà đến chỗ Ta; hoặc ở nơi Phật Thích-ca một lòng nghe pháp mà đến chỗ Ta; hoặc suốt đời khéo tu Phạm hạnh mà đến chỗ Ta; hoặc đã viêt kinh, đọc tụng mà đên chỗ Ta. Hoặc đã thừa sự cúng dường mà đến cho Ta.” Khi ây, Phật Di-lặc bèn nói kệ này: "Tăng trưởng giới, văn9 đức, Thiền và nghiệp tư duy, Khéo tu về Phạm hạnh, Mà đến chỗ của Ta. Siêng, thí tâm hoan hỷ, Tu hành, cội nguồn tâm, Ý không tưởng nhiều việc, Đều đến chỗ của Ta. Hoặc phát tâm bình đẳng, Thừa sự nơi chư Phật, Cúng thức ăn Thánh chúng, Đều đến chỗ của Ta. Hoặc tụng giới, Khế kinh, Khéo tập, nói cho người, Mạnh mẽ nơi gốc pháp, Nay đến chỗ của Ta. Dòng Thích khéo giáo hóa, Cúng dường các Xá-lọd, Thừa sự pháp cúng dường, Nay đến chỗ của Ta. Nêu có biên chép kinh, Tuyên đọc trên án thư, Có người cúng dường kinh, Đều đến chỗ của Ta. Lụa, vải và các thứ, Cúng dường nơi chùa tháp. Tự xưng: 6Nam-mô Phật\ Đều đến chỗ của Ta. Cúng dường Phật hiện tại, Và chư Phật quá khứ, Thiền định rất chơn chánh, Cũng không có tăng giảm. Cho nên nơi Phật pháp, Thừa sự nơi Thánh chúng, Một lòng thờ Tam bảo, Đều đến chỗ vô vi.^,

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 703

A-nan, nên biết, Di-lặc Như Lai nói kệ này trong chúng kia. Bấy giờ trong chúng, hàng trời, người suy nghĩ mười tưởng này, mười một vạn vạn người sạch hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Thời đức Phật Di-lặc, trong một ngàn năm, chúng Tăng không có lỗi. Bấy giờ, Phật ấy thường dùng một bài kệ làm giới cấm: Miệng, ý không làm ác, Thân cũng chẳng phạm ác, Nên trừ ba hạnh này, Chóng thoát vực sanh tử. Sau một ngàn năm, có người phạm giới Phật ấy bèn lập giới cấm. Phật Di- lặc sẽ thọ tám vạn bốn ngàn tuổi, sau khi Phật nhập Niết-bàn, pháp để lại tồn tại tám vạn bốn ngàn năm. Vì sao? Vì chúng sanh thời bấy giờ đều là lợi căn. Có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn được gặp Phật Di-lặc và ba hội chúng Thanh văn? cùng thành Kê Bu, Vua Nhượng-khư9 và bốn kho châu báu lớn, muốn ăn lúa thóc tự nhiên và mặc y phục tự nhiên, sau khi chết sanh cõi trời thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nên gắng sức tinh tấn, đừng sanh giải đãi, cũng nên cúng dường thừa sự các Pháp su, cúng dường các thứ danh hoa, hương thơm đừng để thiếu thốn. Như thế, A-nan, nên học điều này! Bây giờ, A-nan và đại chúng nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, phần đông các Tỳ-kheo nhóm họp tại giảng đường Phổ Hội, mỗi người khởi luận nghị thế này: “Nay Như Lai rất kỳ lạ? rất đặc biệt đối với các đức Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, cũng lại biết tên họ? chủng tộc kia, trì giới, tùy tùng, thảy đêu biêt rõ, tam-muội, trí huệ, giải thoát, giải thoát tri kiên, thọ mạng dài ngắn, thảy đều biết. Thế nào chư Hiền? Đó là Như Lai phân biệt pháp xứ rất thanh tinh, mà biết tên họ, chỗ phát xuất của chư Phật kia chăng? Hay là chư thiên đến chỗ Phật mách bảo?” Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe thấu điều bàn luận của đa số các Tỳ- kheo9 bèn đến chỗ các Tỳ-kheo, ngồi vào tòa chính giữa. Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy nhóm ở đây bàn luận việc gì? Muốn nói pháp gì? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Chúng con nhóm ở đây bàn vê yêu chỉ Chánh pháp. Mọi người dây

khởi luận nghị này: "Nhu Lai rất kỳ lạ? rất đặc biệt, mới có thể biết tên họ, danh hiệu của các đức Phật Thế Tôn quá khứ, trí huệ nhiều ít thảy đều biết rõ. Rất lạ thay! Thế nào, chư Hiền, là Như Lai phân biệt pháp giới rất thanh tinh, biết tên họ nơi phát xuất của chư Phật kia chăng? Hay là chư thiên đến chỗ Phật mách bảo chng?" Phật bảo các Tỳ-kheo:

Các thầy muốn nghe sức trí thần của chư Phật quá khứ chăng? Muốn biết tên họ, danh hiệu, thọ mạng dài ngăn chăng? Các Tỳ-kheo thưa: Nay chính đúng thời, cúi xin Thế Tôn diễn bày nghĩa ấy! Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thày khéo nghĩ nhớ, Ta sẽ vì các thầy nói rộng nghĩa này. Bấy giờ, đại chúng Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Phật bảo: Tỳ-kheo nên biết, quá khứ chín mươi mốt kiếp về trước, có Phật xuất thế, hiệu Tỳ-bà-thi Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Lại nữa, ba mươi mốt kiếp ve trước có Phật xuất thế hiệu Thi-khi Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Lại nữa? trong kiếp ba mươi mốt ấy có Phật hiệu là Tỳ-xá-la-bà Như Lai xuất thế. Trong Hiền kiep này có Phật xuất thế hiệu Câu-liru-tôn Như Lai. Lại trong Hiền kiep ấy có Phật xuất thế hiệu Cau-na-ham-mau-ni Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Lại trong Hiền kiếp có Phật xuất thế hiệu Ca-diếp. Lại trong Hiền kiếp, Ta xuất thế là Thích-ca-văn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ, Phật bèn nói kệ: Trong chín mươi mốt kiếp, Có Phật Tỳ-bà-thi9 Trong kiếp ba mươi mốt, Phật Thi-khí xuất hiện. Cũng trong Hiền kiếp ấy, Phật Tỳ-xá xuất hiện, Ngày nay trong Hiền kiếp, Bốn Phật lại xuất thế. Câu-tôn? Na, Ca-diếp Như trời chiếu the gian, Muốn biết tên họ ấy, Danh hiệu kia như thế. Phật Tỳ-bà-thi phát xuất từ dòng Sát-đế-lợi. Phật Thi-khí cũng phát xuất từ dòng Sát-đế-lợi. Phật Tỳ-xá-la-bà cũng phát xuất từ dòng Sát-đế-lợi. Phật Câu- liru-tôn phát xuất từ dòng Bà-la-môn. Phật Câu-na-hàm-mâu-ni phát xuất từ dòng Bà-la-môn. Phật Ca-diếp phát xuất từ dòng Bà-la-môn. Như nay Ta phát xuất từ dòng Sát-đế-lợi. Phật bèn nói kệ: Các Phật trước, xuất hiện, Đều từ dòng Sát-lợi5 Câu-tôĩi đến Ca-diếp, Xuất từ Ba-la-môn. Trên hết không ai sánh, Nay Ta, thầy trời người, Các căn đều vắng lặng, Xuất từ dòng Sát-lợi. Phật Tỳ-bà-thi họ Cù-đàm; Phật Thi-khí cũng họ Cù-đàm, Phật Tỳ-xá-la-bà cũng họ Cù-đàm. Phật Ca-diếp họ Ca-diếp. Phật Câu-lưu-tôn9 Phật Câu-na- hàm-mâu-ni cũng từ họ Ca-diếp như trên không khác. Nay Ta, họ Cù-đàm. The Ton ben noi kê: Ba đức Phật ban đầu, Đều từ họ Cù-đàm, Ba Phật sau, Ca-diếp, Đều từ họ Ca-diếp.

Như Ta ở hiện tại, Trời, người đều kính vâng, Các căn rất vắng lặng, Xuất từ họ Cù-đàm. Tỳ-kheo nên biết, Phật Tỳ-bà-thi họ Câu-lân-nhã. Phật Thi-khí cũng từ Câu-lân-nhã. Phật Tỳ-xá-la-bà cũng từ Câu-lân-nhã. Phật Câu-lxru-tôn từ Bà- la-đọa. Phật Câu-na-hàm-mâu-ni cũng từ Bà-la-đọa. Phật Ca-diếp cũng từ Bà- la-đọa. Như Ta ngày nay, Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác phát xuất từ Câu-lân-nhã. rpl Á rp/X 1 A • j /x The Ton ben noi kẹ: Ba đức Phật ban đầu, Xuất từ Câu-lân-nhã5 Ba Phật sau, Ca-diếp, Xuất từ Bà-la-đọa. y Như Ta ở hiện tại Trời, người đêu kính vâng, Các căn rất vắng lăng Xuất từ Câu-lân-nhã. Phật Tỳ-bà-thi ngồi dưới cội cây hoa ba-la-lợi thành Phật đạo. Phật Thi-khí ngồi dưới cội cây Phân-đà-lợi thành Phật đạo. Phật Tỳ-xá-la-bà ngồi dưới cội

cây Ba-la thành Phật đạo. Phật Câu-lxru-tôn ngồi dưới cội cây Thi-lợi-sa thành Phật đạo. Phật Câu-na-hàm-mâu-ni ngồi dưới cội cây Ưu-đầu-bạt-la thành Phật đạo. Phật Ca-diếp ngồi dưới cội cây Ni-câu-lưu thành Phật đạo. Như Ta ngày nay ngồi dưới cội cây Cát Tường thành Phật đạo. The Ton ben noi kẹ: Phật ban đầu thành đạo, Dưới cây Ba-la-lợi? Thi-khí, Phân-đà-lợi, Tỳ-xá, cây Ba-la, Câu-ton, cây Thi-lọd, Câu-na, cây Bạt-la, Ca-diếp, cây Câu-lưu, Ta thành đạo, Cát Tường. Bảy Phật, trời trong trời, Chiếu sáng nơi the gian, Nhân duyên ngồi dưới cây, Đều thành đạo quả Phật. Phật Tỳ-bà-thi có mười sáu vạn tám ngàn đệ tử. Phật Thi-khí có mười sáu vạn đệ tử. Phật Tỳ-xá-la-bà có mười vạn đệ tử. Phật Câu-lưu-tôn có tám vạn đệ tử. Phật Câu-na-hàm-mâu-ni có bảy vạn đệ tử. Phật Ca-diếp có sáu vạn đệ tử. Như Ta ngày nay có một ngàn hai trăm năm mươi đệ tử đều là bậc A-la-hán, các lậu vĩnh viễn chấm dứt, không còn các trói buộc. FT^1_ Á rr^ r• The Ton ben noi kệ: Trăm ngàn sáu vạn tám, Đệ tử Tỳ-bà-thi, Trăm ngàn và sáu vạn, ĐệtửPhậtThi-khí? Trăm ngàn chúng Tỳ-kheo, Đệ tử Tỳ-xá-bà, Câu-tôn, tám vạn chúng, Câu-na-hàm, bảy vạn, Ca-diếp, sáu vạn chúng, Đều là A-la-hán. Nay Ta là Thích-ca, Ngàn hai trăm năm mươi, Đều là hạnh Chơn nhơn, Giáo hóa ở hiện tại, Pháp để lại, đệ tử, Số ấy không thể tính.

706 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Phật Tỳ-bà-thi có thị giả tên Đại Đạo Sư, Phật Thi-khí có thị giả tên Thiện Giác. Phật Tỳ-xá-la-bà có thị giả tên Thắng Chúng. Phật Câu-lưu-tôn có thi giả tên Cát Tường. Phật Câu-na-hàm-mâu-ni có thị giả tên Tỳ-la-tiên. Phật Ca-diếp có thị giả tên Đạo Sư. Thi giả hiện nay của Ta tên A-nan. The Ton ben noi kẹ: Đại Đạo và Thiện Giác, Thắng Chúng và Cát Tường, Tỳ-la-tiên, Đạo Sư, Anan, hàng thứ bảy, Người này cúng dường Thánh, Không câu nệ thời giờ, Đọc tụng và thọ trì, Không mất nghĩa lý kia. Phật Tỳ-bà-thi thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Phật Thi-khí thọ bảy vạn tuổi. Phật Tỳ-xá-la-bà thọ sau vạn tuổi. Phật Câu-lim-tôn thọ năm vạn tuổi. Phật Câu- na-hàm-mâu-ni thọ bốn vạn tuổi. Phật Ca-diếp thọ hai vạn tuổi. Như Ta ngày nay tuổi thọ giảm xuống rất nhiều, thọ mạng nhiều nhất không quá trăm tuổi. The Ton ben noi kẹ: Phật đầu, tám vạn tư, Phật kế, bảy vạn tuổi, Tỳ-xá-bà? sáu vạn, Câu-liru thọ năm vạn, Hai vạn cộng hai vạn, Tuổi thọ Câuna-hàm, Ca-diếp thọ hai vạn, Chỉ Ta thọ trăm năm. Như thế, này các Tỳ-kheo, Như Lai quán sát biết tên họ, danh hiệu của chư Phật, thảy đều rành rẽ, dòng họ, xuất xứ đều thấu triệt, trì giới, trí huệ, thiền định, giải thoát, thảy đều biết rõ. Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Như Lai cũng nói: "Hằng sa chư Phật đã diệt độ ở quá khứ, Như Lai cũng biết. Hằng sa chư Phật tương lai sẽ xuất hiện, Như Lai cũng biết. Vì sao Phật không dự ký việc làm của bao nhiêu Phật, mà nay chỉ nói vê sự việc của bảy đức ỉhậtr “ Phật bảo A-nan: Đêu có góc ngọn nhân duyên nên Ta nói sự việc của bảy đức Phật. Hăng sa chư Phật thời quá khứ cũng chỉ nói về sự việc của bảy đức Phật. Tương lai, khi Phật Di-lặc xuất hiện, cũng sẽ chỉ dự ký về sự việc của bảy đức Phật. Nêu khi Phật Sư Tử ứng ra đời, cũng sẽ chỉ nói về sự việc của bảy đức Phật. Nếu khi Phật Thừa Nhu Thuận ra đời, cũng sẽ chỉ nói về sự việc của bảy đức Phật. Nếu khi Phật Quang Diệm ra đời, cũng sẽ chỉ nói về sự việc của bảy đức Phật. Nếu khi Phật Vô Cấu xuất hiện, cũng sẽ chỉ nói về sự việc của Phật Ca-diếp. Nêu khi Phật Bảo Quang ra đời, cũng sẽ nói vê sự việc của Phật Thích-ca-văn. Bấy giờ, Thế Tôn bèn nói kệ: Sư Tỉr, Thừa Nhu, Quang, VÔ

Cấu và Bảo Quang, Thứ lớp sau Di-lặc, Đều sẽ thành Phật đạo. Di-lặc ghi Thi-khí Sư Tử ghi Tỳ-xá

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 707

Nhu Thuận ghi Câu-tôn Quang Diệm ghi Mâu-ni Vô cấughi&-diếp, Đều nói duyên đời trước, Bảo Quang thành Phật sau, Cũng sẽ ghi hiệu Ta. Chư Phật đời quá khứ, Và chư Phật tương lai, Đều dự ghi bảy Phật Gốc ngọn việc xa xưa. Do nhân duyên này, nên Như Lai ghi danh hiệu bảy đức Phật. A-nan bạch Phật: Kinh này tên gì? Nên phụng trì thế nào? Phật bảo A-nan: Kinh này tên "Ghi danh hiệu Phậf\ nên ghi nhớ vâng làm. Bấy giờ, A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở tại nước La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, trưởng giả Sư Tử đã đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất? cúi đầu lễ chân Tôn giả, rồi lui ngồi một bên. Trưởng giả Sư Tử bạch Tôn giả Xá-lợi-phất: Cúi xin Tôn giả nhận lời thỉnh của con! Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng nhận lời. Trưởng giả thấy Tôn giả im lặng nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lễ chân Tôn giả rồi lui. Trưởng giả lại đen chỗ các vị Mục-kiền-liên, Ly-việt, Đại Ca-diếp, A-na-luật, Ca-chiên-diên, Mãn Từ tử, Ưu-ba-ly, Tu-bồ-đề? La-vân và Sa-di Quân-đầu... thỉnh các thượng thủ như thế, gồm năm trăm người. Trưởng giả Sư Tử liền trở về, sắm sửa đủ các thức ăn uống rất ngon, trải tòa ngồi đẹp, rồi đến thưa rằng: Đen giờ, các vi A-la-hán chân nhân đã không từ chối. Nay thức ăn đã dọn, cúi xin quang lâm đến nhà! Bấy giờ, các đại Thanh văn đều đắp ba y, mang bát, vào thành đến nhà trưởng giả. Trưởng giả thấy chư Tôn đều ngồi vào chỗ đã định, bèn tự tay mình sớt các thức ăn uống. Thấy Thánh chúng ăn xong, đem nước sạch rửa tay, cúng dường mỗi vị một tam lụa trang, trước từng người, nhận lời chú nguyện. Tôn giả Xá-lợi-phất vì trưởng giả nói pháp vi diệu, rồi rời tòa đi ra, trở về tịnh thất. Bấy giờ, Tôn giả La-vân đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Phật hỏi: Hôm nay thày từ nơi nào đến? La-vân thưa: Hôm nay có trưởng giả Sư Tử thỉnh. Phật hỏi:

708 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

-Thế nào, La-vân, thức ăn ngon hay không ngon, là tế hay là thô? La-vân thưa: Thức ăn rất ngon và nhiều. Tấm lụa trắng này là do trưởng giả ấy cúng. Phật bảo La-vân: Chúng Tăng có bao nhiêu người? Ai là Thượng tọa? La-vân bạch Phật: Tôn giả Xá-lợi-phât là thượng thủ5 và chư đệ tử thân đức năm trăm người. Phật bảo La-vân: Thế nào, La-vân, trưởng giả ấy được phước nhiều chăng? La-vân bạch Phật: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Trưởng giả ấy được phước báu không thể tính kể. Cúng một A-la-hán, phước ấy khó hạn lượng, huống gì là bậc thần diệu lớn, người, trời đều cung kính. Nay năm trăm người đều là chân nhân, phước ấy làm sao có thể lường. Phật bảo La-vân: Nay công đức cúng dường năm trăm A-la-hán, nêu thứ lớp thỉnh một Sa- môn trong chúng, thỉnh rồi cúng dường thì so sánh phước cúng dường người do chúng cử, và phước cúng cho năm trăm A-la-hán, phước trên hơn gấp trăm ngàn lần, ức vạn lần, không thể dùng thí dụ so sánh. Vì sao? Người do chúng cử, phước khó hạn lượng, đến chỗ cam lồ, diệt tận. La-vân nên biết, như có người tự thệ rằng: "Tôi sẽ uống nước của các sông ngNgười ấy có kham chăng? La-vân bạch Phật: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Vì sao? Đất Diêm-phù-đề này rất rộng lớn, cõi này có bốn con sông lớn. Một là sông

Hằng, hai là sông Tân-đầu, ba là sông Tư-đà, bốn là sông Bác-xoa? mỗi con sông có năm trăm sông nhỏ, song người ấy không thể uống hết nước, chỉ nhọc sức mà việc không thành. Phật bảo: Người ấy lại nói thế này: "Ta tự có phương tiện nhân duyên, có thể uống hết nước/5 Thế nào là nhân duyên uống hết nước? Nẹười ấy nghĩ thế này: “Ta sẽ uống nước biển. Vì sao? Tất cả các dòng sông đều đo vào biển.” Thế nào, La-vân, người ây có thê uông hét nước chăng? La-vân bạch Phật: Phương tiện như thế, có thể uống hết nước khiến cạn. Vì sao? Tất cả các dòng sông đêu đô vào biên. Do nhân duyên này, người ây uông hét nước. Phật bảo La-vân: Đúng thế, La-vân! Tất cả sự cúng dường riêng như dòng sông, hoặc được phước hoặc không được phước. Chúng Tăng như biển lớn. Vì sao? Vì nước sông, suối đều chảy về biển và mất tên riêng của nó, chỉ có tên biển lớn. La-vân!

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 709

Đây cũng như thế. Nay mười hạng người này đều xuất phát từ trong chiing, không có chúng không thành. Thế nào là mười? Đó là hướng Tu-đà-hoàn, đác Tu-đà-hoàn; hướng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hướng A-na-hàm, đắc A-na- hàm; hướng A-la-hán, đắc A-la-hán; Bích-chi Phật và Phật. Đó là mười bậc đều do trong chúng, không tự đứng riêng rẽ. La-vân! Do phương tiện này nên biết, người do chúng cử, phước ấy không thể hạn lượng. Cho nên, La-vân, thiện nam tử, thiện nữ nhơn muốn cầu phước vô lượng, nên cúng dường Thánh chúng. La-vân nên biết, cũng như có người đem bơ bỏ vào nước, bơ không tan, không lan rộng. Nếu đem dầu chế vào nước, dầu lan đầy trên mặt. Cho nên, này La-vân, nên nghĩ cúng dường Thánh chúng Tỳ-kheo-tăng. Như thế, La-vân, nên học điều này! Bây giờ, trưởng giả Sư Tử nghe Phật khen ngợi, nói vê phước cúng dường chúng, không khen nói phiróc khác. Vào dịp khác, trưởng giả đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngoi một bên. Trưởng giả Sư Tử bạch Phật: Vừa nghe Như Lai khen ngợi phước bố thí cho chúng, không khen ngợi phước thỉnh riêng người. Từ nay về sau, con sẽ thường cúng dường Thánh chúng. Phật bảo: -Ta không nói thế này: “Nên cúng dường Thánh chúng, đừng cúng dường người khAc." Nay bố thí cho súc sanh còn được phước, huống gì người khác. Ta chỉ nói phước có nhiều, ít. Vì sao? Thánh chúng của Như Lai đáng kính, đánẹ quý, là phước điền trên hết của thế gian. Nay trong chúng này có hàng hướng ve bốn quả, đắc bốn quả và Thanh văn thừa, Bích-chi Phật thừa, Phật thừa. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn muốn được đạo quả Tam thừa, nên từ trong chúng tìm cầu. Vì sao? Đạo quả Tam thừa đều phát xuất từ chúng Tăng. Trưởng giả! Ta quan sát nghĩa lý nhân duyên này nên nói lời này. Ta cũng không dạy người nên bố thí cho Thánh chúng mà không nên bố thí cho người khác. Trưởng giả bạch Phật: Đúng thế, như lời Phật dạy. Từ nay về sau, nếu làm phước nghiệp, con sẽ cúng dường hết Thánh chúng, không chọn người để bố thí. Bấy giờ, Thế Tôn vì trưởng giả nói pháp vi diệu, khiến sanh tâm vui mừng. Trưởng giả nghe pháp xong liên đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật, lui ra. Trưởng giả Sư tử có ý muốn bố thí, tạo phước nghiệp. Bấy giờ, chư thiên đến nói: Đây là người hướng Tu-đà-hoàn, đây là người đắc Tu-đà-hoàn. Bố thí người này phước nhiều, bố thí người này được phước ít. Chư thiên liền nói kệ: Như Lai khen chọn thí, Cho các Đại đức này, Cúng đây, được phước nhiều, Như ruộng tốt mọc lúa. Trưởng giả Sư Tử im lặng không trả lời. Chư thiên

lại nói với trưởng giả:

Đây là người trì giới, đây là người phạm giới, đây là người hướng Tu- đà-hoàn? đây là người đắc Tu-đà-hoàn. Đây là người hướng Tư-đà-hàm, đây là người đắc Tư-đà-hàm. Đây là người hướng A-na-hàm, Đây là người đắc A-na- hàm. Đây là người hướng A-la-hán, đây là người đắc A-la-hán. Đây là Thanh văn thừa, đây là Bích-chi Phật thừa, đây là Phật thừa. Cho đây được phước ít, cho đây được phước nhiều. Trưởng giả Sư Tử im lặng không đáp. Vì sao? Vì ông chỉ nhớ lời dạy bảo của Phật, không lựa chọn mà bố thí. Lại vào thời gian khác, trưởng giả đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên, thưa rằng: Con tự nhớ, khi con thỉnh Thánh chúng thọ trai, có chư thiên đến với con rằng: "Đây là người trì giới, đây là người phạm giới. Người này hướng Tu-đà-hoàn, người này đắc Tu-đà-hoàn, cho đến hàng Tam thừa, thảy đều phân biêt." Chư thiên lại nói kệ này: "Nhu Lai khen chọn thí, Cho các Đại đức này, Cúng đây được phước nhiều, Như ruộng tốt mọc ma.” Khi ấy, con lại nghi thế này: "Lòi dạy của Như Lai không nên trái, ta há lại sanh tâm chọn lựa để bố thí u?" Trọn không có tâm phải quấy và ý niệm cao thấp. Khi ấy con lại nghĩ rằng: "Ta sẽ bố thí cho hết thảy tất cả chúng sanh. Nếu người trì giới thì được phước vô cùng, nếu người phạm giới thì tự chiu tai hQa." Chỉ thương chúng sanh nếu không được ăn, thì không được cứu giúp mạng sống. Phật bảo trưởng giả: -Lành thay, lành thay! Thệ nguyện rộng lớn, Bồ-tát khi bố thí thì tâm thường bình đẳng. Trưởng giả nên biêt, vào ngày Bồ-tát bố thí, chư thiên đến bảo rằng: "Nhà hào quý nên biết, đây là người trì giới, đây là người phạm giới. Bố thí người này được phước nhiều, bố thí người này được phước ít." Bấy giờ, Bồ-tát trọn không sanh tâm này: "Nên bố thí người này, không nên bố thí người này." Tâm Bồ-tát thuần thục không có thị phi, cũng chẳng nói đây là trì giới, đây là phạm giới. Cho nên, trưởng giả nên nghĩ bố thí bình đẳng, được phước vô lượng lâu dài. Khi ấy, trưởng giả Sư Tử nhớ lời Như Lai dạy, thành kính nhìn Thế Tôn, ý không lay âộnệ liên tại chô ngôi được pháp nhãn thanh tịnh. Trưởng giả Sư Tử liền từ chỗ ngôi đứng dậy, cúi đầu lễ chân Phật, lui đi ra. Trưởng giả đi chưa bao lâu, Phật bảo các Tỳ-kheo: Ỵ Trưởng giả Sư Tử này do rứiờ bố thí bình đẳng, lại chiêm ngưỡng Như Lai từ đầu đến chân, liền tại chỗ ngồi được pháp nhãn thanh tịnh. Phật bảo các Tỳ-kheo: Trong sô đệ tử ưu-bà-tăc của Ta, người bô thí bình đăng nhát là trưởng giả Sư Tử.

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 711

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ở tại thành La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà? cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người câu hội. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất ở tại núi Kỳ-xà quật, nơi chỗ vắng, vá y cũ. Khi ấy có mười ngàn chư thiên cõi Phạm-ca-di từ nơi ấy ẩn, đến chỗ Xá-lợi- phất, cúi đầu lễ chân Tôn giả, đi quanh hầu Tôn giả, lại dùng kệ này khen ngợi: Quy mạng bậc Thượng nhân, Quy mạng bậc Tôn quý, Nay chúng tôi chẳng biết Y cứ những thiền nào. Khi ấy, mười ngàn chư thiên cõi Phạm-ca-di nói kệ xong, Xá-lợi-phất im lặng chấp nhận. Chư thiên thấy Xá-lợi-phất im lặng chấp nhận rồi, liền làm lễ dưới chân rồi đi. Chư thiên đi chưa xa, Xá-lợi-phất liền nhập Kim cang tam-muội. Khi ấy, có

hai con quỷ, một tên Gi-la, một tên Ưu-ba-già-la, do Tỳ-sa- môn Thiên vương sai đi đến chỗ Thiên vương Tỳ-lưu-lặc (Thiên Vương Tăng Trưởng), muốn bàn luận việc trời, người. Lúc đó5 hai quỷ ấy bay qua hư không, xa thây Xá-lợi-phât ngôi kiêt-già9 buộc niệm ở trước, tâm ý văng lặng định tĩnh. Quỷ Già-la bảo quỷ kia rằng: Nay ta có thể dùng chưởng đánh ngay đầu Sa-môn kia. Quỷ Ưu-ba-già-la nói: Ngươi chớ khởi ý niệm đánh vào đầu Sa-môn. Vì sao? Sa-môn ấy rất có thần dức, có oai lực lớn. Tôn danh vị ấy là Xá-lợi-phất, trong hàng đệ tử Thế Tôn không ai thông minh, tài cao hơn người này, là bậc trí huệ đệ nhất trong hàng đệ tử Phật. Ngươi làm việc ấy chiu kho vô lượng lâu dài. Quỷ Già-la cứ hai ba lần bảo: Ta có thể đánh vào đầu Sa-môn ấy. Quỷ Ưu-ba-già-la lại bảo: —Nay ngươi không nghe theo lời ta, ngươi cứ ở dây, ta sẽ bỏ ngươi đi. ỉ ỉ Ac quỷ ây hỏi: Ngươi sợ Sa-môn ấy sao? Quỷ Ưu-ba-già-la bảo: Thật ta sợ. Nếu ngươi lấy tay đánh vào đầu Sa-môn này, đất sẽ nứt đôi. Roi sẽ có gió bão, mưa dữ, đát đai rúng động, chư thiên kinh động. Đát đã rúng động, Tứ Thiên Vương cũng sẽ kinh sợ. Tứ Thiên Vương đã biết, chúng ta không yên đâu. Khi ấy, ác quỷ cứ nói: Nay ta có thể làm nhục Sa-môn này.

Thiện quỷ nghe rồi liền bỏ đi. Ác quỷ kia liền lấy tay đánh vào đầu Xá-lợi- phát. Ngay khi ây, trời đát chân động mạnh, bôn phía cuông phong, mưa dữ tức thời thổi đến, đất liền nứt làm hai. Toàn thân ác quỷ đều rơi vào địa ngục. Bây giờ, Tôn giả Xá-lợi-phât từ chánh định dậy, chỉnh đôn y phục, xuông núi Ky-xa quạt, đi đen vươn trúc, đên chô đức Thê Tôn, cúi đâu lê chân Phật, lui ngồi một bên. Phật bảo Xá-lợi-phất: Nay thân thể thầy, không bệnh tật chăng? Xá-lợi-phất thưa: -Thân con không bệnh, chỉ có đầu hơi đau. Phật bảo: - Quỷ Gia-la lấy tay đánh vào đầu thầy. Nếu quỷ ấy dùng tay đấm núi Tu-di, núi Tu-di liền bể đôi. Vì sao? Vì quỷ ấy có sức mạnh. Nay quỷ ấy chiu tội báo, toàn thân rơi vào địa ngục A-tỳ. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Thật kỳ lạ! Thật đặc biệt! Sức của Kim cang tam-muội đến như the! Do sức của tam-muội này mà không bi tổn hại. Giả sử núi Tu-di đánh vào đầu trọn không thể làm động đến mảy lông. Vì sao như thế? Tỳ-kheo nghe đây: Trong Hiền kiếp này có đức Phật hiệu Câu-liru-tôn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Đức Phật ấy có hai đại Thanh văn, một tên Đẳng Thọ, một tên Đại Trí. Tỳ-kheo Đẳng Thọ có sức thần túc bậc nhất, Tỳ-kheo Đại Trí có trí huệ bậc nhất. Như ngày nay, đệ tử Ta là Xá-lợi-phất trí huệ bậc nhất, Mục-kiền- liên thần túc bậc nhất. Bấy giờ, hai Tỳ-kheo Đẳng Thọ và Đại Trí đều được Kim cang tam-muội. Vào một lúc nọ, Tỳ-kheo Đẳng Thọ ở chỗ vắng nhập Kim cang tam-muội. Khi ấy có các người chăn bò, chăn dê? người đốn củi, cắt cỏ, thấy Tỳ-kheo này tọa thiền họ bảo nhau rằng: "Hôm nay Sa-môn này đã chết." Các người chăn bò và đốn củi, bèn gom các cỏ khô, cây khô, chất lên mình thầy Tỳ-kheo, châm lửa đốt rồi bỏ đi. Khi Tỳ-kheo Đẳng Thọ từ chánh định xuất, chỉnh đốn y phục, rời chỗ ngồi mà đi. Tỳ-kheo cũng vào ngày đó, đắp y mang bát vào làng khất thực. Các người đốn củi thấy thầy Tỳ-kheo khất thực trong làng, đều bảo nhau: "Thây Tỳ-kheo ngày hôm qua đã chét, chúng ta lây lửa hỏa thiêu, ngày nay sống lại, nay nên đặt tên là Hoàn Hoạt (sống lại)." Nếu có Tỳ-kheo được Kim cang tam-muội, lửa không đốt được, dao không chặt được, vào nước không chìm, không bị người khác làm tổn thương. Như thế, này Tỳ-kheo, Kim cang tam-muội oai

đức như thế. Nay Xá-lợi-phất được

48. PHẨM THẬP BẤT THIỆN 713

tam-muội này. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thường dạo chơi hai chỗ, Không tam-muội và Kim cang tam-muội. Cho nên, Tỳ-kheo nên tìm phương tiện thực hành Kim cang tam-muội. Như the, này các Tỳ-kheo? nên học điều này! Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Ta sẽ dạy các thầy như Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Tỳ-kheo ấy có trí huệ, có sức trí lớn, trí phân biệt rộng, trí vô biên, trí nhanh nhẹn, trí biết khắp, trí bén nhạy, trí thâm sâu, trí đoạn dứt; ít muốn, biết đủ, vắng lặng dũng mãnh, ý niệm không tán loạn, thành tựu giới, thành tựu định, thành tựu tuệ, thành tựu giải thoát và giải thoát tri kiến; nhu hòa không tranh cãi, bỏ việc ác rốt ráo, nhẫn các lời nói, khen ngợi việc lìa ác, thường nhớ nghĩ xa lìa, thương xót các người ngu, làm Chánh pháp himg thạnh, vì người nói pháp không biết chán. Bay giơ, Thê Tôn liên noi kệ: Mười ngàn chư thiên nhơn, Đều là trời Tịnh Thân, Tự quy Xá-lợi-phất9 Nơi đảnh núi Linh Thửu. Quy mạng bậc Thượng nhân, Quy mạng bậc Tôn quý, Nay chúng tôi không biết, Y cứ những thiền nào? Như thế, Hoa đệ tử, Trang nghiêm cội cây Phật, Như vườn cây cõi trời, Vui thích không thể sánh. Đệ tử Như Hoa tức là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Vì sao? Người này ắt hay trang nghiêm cội cây Phật, cội đạo thọ tức là Như Lai vậy, Như Lai hay che trùm tất cả chúng sanh. Cho nên, Tỳ-kheo nên nghĩ nhớ siêng năng, gắng dũng mãnh tinh tấn như Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Như thế, này các Tỳ-kheo? nên học điều này! Bay giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.